

Số: **3226**/SLĐT BXH-VP

Thanh Hoá, ngày **27** tháng 11 năm 2015

V/v báo cáo kết quả thực hiện nội
dung chất vấn tại các kỳ họp HĐND
tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 245/CV-HĐND ngày 16/11/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại các kỳ họp HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2011-2016, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

1. Nội dung thứ nhất: Việc khắc phục tình trạng không ít cơ sở đào tạo nghề chưa đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, nhưng vẫn được tham gia dạy nghề cho nông dân, vì vậy một số nghề dạy cho nông dân hiệu quả thấp, sau khi học xong không phát huy được nhiều.

Nội dung này HĐND tỉnh khóa XVI đã chất vấn Giám đốc sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại kỳ họp thứ 3. Sau khi được HĐND tỉnh chất vấn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội với chức năng là cơ quan Thường trực thực hiện đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020” đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục tình trạng trên, cụ thể là:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Ban chỉ đạo tỉnh đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các huyện Thọ Xuân, Nga Sơn, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Vĩnh Lộc, Thường Xuân, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Đông Sơn. Nội dung kiểm tra gồm đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề; chương trình, giáo trình dạy nghề; đối tượng học nghề, từ đó rút ra những vấn đề cần phải chấn chỉnh, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề công lập: Sở đã phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn để đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng thực hành cho các cơ sở dạy nghề công lập, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn. Đến nay, đã có 24 cơ sở dạy nghề công lập được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, gồm: 7 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm dạy nghề, 5 trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề cấp huyện và 2 trung tâm Giáo dục - lao động xã hội thuộc Sở Lao động – TBXH. Trong đó có 9 cơ sở dạy nghề được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất xưởng thực hành là: Trường TCN Miền núi, Trường TCN Nga Sơn, Trường TCN Thạch Thành, Trường TCN Yên Định, TTDN Thọ Xuân, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa,

Đông Sơn. Các thiết bị dạy nghề được mua sắm chủ yếu là: thiết bị nghề chăn nuôi - thú y, nuôi trồng thủy sản, trồng nấm, may công nghiệp, máy nông nghiệp, cơ khí gò - hàn, điện công nghiệp, điện dân dụng, điện lạnh, buồng - bar - bàn - bếp và một số thiết bị phục vụ dạy nghề lưu động.

- Đẩy mạnh việc đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy nghề: Để đáp ứng yêu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn, Sở đã phối hợp với các trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng dạy học cho đội ngũ kỹ sư, thợ lành nghề có tham gia dạy nghề. Qua hơn 4 năm thực hiện đã có 360 giáo viên dạy nghề được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và 260 người dạy nghề là kỹ sư, thợ giỏi, thợ lành nghề được bồi dưỡng kỹ năng dạy học. Đến nay, nhìn chung, đội ngũ giáo viên tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn đảm bảo về trình độ chuyên môn, cơ bản đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Qua đó, rút kinh nghiệm và chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố triển khai nhân rộng các mô hình dạy nghề có hiệu quả trên địa bàn; chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố hàng năm rà soát lại nhu cầu học nghề của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để lựa chọn nghề đào tạo cho phù hợp. Đồng thời, tham mưu cho Ban chỉ đạo đề án ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn theo Thông tư liên tịch số 30/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin Truyền thông; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 19-CT-TW ngày 05/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó xác định rõ trách nhiệm của các ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Với những giải pháp nêu trên và nhất là từ khi Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin Truyền thông ban hành Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012 đã phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quyết định ngành nghề đào tạo và lựa chọn cơ sở đào tạo nghề thì chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được nâng lên, cơ bản khắc phục được tình trạng không ít cơ sở đào tạo nghề chưa đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, nhưng vẫn được tham gia dạy nghề cho nông dân.

Kết quả sau 5 năm triển khai thực hiện đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đã tổ chức được 916 lớp dạy nghề cho 29.166 lao động nông thôn

(trong tổng số 91.834 lao động nông thôn có nhu cầu học nghề), đáp ứng 31,8% số người có nhu cầu học nghề; trong đó, nghề nông nghiệp: 17.217 người (59%); làng nghề: 4.602 người (15,8); công nghiệp - dịch vụ: 6.457 người (22,1%); đánh bắt xa bờ: 890 người (3,1%). Số lao động nông thôn sau khi học nghề có việc làm là 24.479 người, đạt 84% số lao động học nghề; trong đó: doanh nghiệp tuyển dụng 4.647 người, tự tạo việc làm 14.486 người, thành lập tổ hợp sản xuất 71 người và 5.248 người được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm. Có 73 đơn vị tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó 4 trường cao đẳng nghề, 9 trường trung cấp nghề, 17 trung tâm dạy nghề và 43 đơn vị là các Trung tâm giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có đăng ký hoạt động dạy nghề.

Tuy đạt được kết quả như trên, nhưng vẫn còn những hạn chế, tồn tại, đó là: một số cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện chưa bố trí đủ giáo viên cơ hữu theo quy định, kỹ năng hướng dẫn thực hành của giáo viên còn hạn chế; một số cơ sở dạy nghề tuyển sinh hạn chế nên trang thiết bị dạy nghề được đầu tư chưa phát huy được hiệu quả sử dụng.

Trong thời gian tới, với chức năng là cơ quan thường trực thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá, phân loại, báo cáo UBND tỉnh quy hoạch lại hệ thống các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh để có cơ sở tiếp tục đầu tư trang thiết bị; đồng thời đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo nghề và các cơ sở đào tạo nghề đảm bảo công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn đạt chất lượng cao hơn.

2. Nội dung thứ hai: Giải quyết tình trạng một số người “chạy” làm hồ sơ để được hưởng chế độ thương binh, chế độ trợ cấp đối với người bị nhiễm chất độc da cam và các chế độ trợ cấp xã hội khác không đúng quy định.

2.1. Đối với hồ sơ thương binh:

Trước đây dư luận phản ánh có tình trạng “chạy” làm hồ sơ thương binh là có cơ sở và chủ yếu là trong giai đoạn từ khi Thông tư Liên tịch số 16/TTLT-BLĐTBXH – BQP – BCA ngày 25/11/1998 của liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có hiệu lực. Khi đó hồ sơ thương binh được xác lập trên cơ sở làm chứng của 2 người cùng đơn vị (cấp tiểu đoàn trở xuống) do cơ quan quân sự hướng dẫn, triển khai, vì vậy, đã tạo kẽ hở cho một số đối tượng lợi dụng làm sai chính sách của Nhà nước. Đến năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và gần đây là Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì quy định việc thiết lập hồ sơ trên cơ sở 2 người làm chứng không còn nữa, nên không còn tình trạng đối tượng lợi dụng chính sách của nhà nước để làm giả mạo hồ sơ hưởng chế độ thương binh. Tuy nhiên, dư âm của việc “chạy” chế độ thương binh vẫn còn và là vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.

Với trách nhiệm là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về chính sách đối với người có công, hàng năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ chính sách người có công tại các huyện, thị xã, thành phố và thanh tra theo đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của nhân dân. Trong 2 năm 2014 và 2015, thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, Sở đã phát hiện 30 trường hợp hưởng sai chế độ thương binh và đã có quyết định dừng và thu hồi trợ cấp đối với các trường hợp này.

2.2. Đối với hồ sơ hưởng chế độ chất độc hóa học:

Việc giải quyết chế độ cho người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được thực hiện theo các Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 và Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/4/2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Danh mục bệnh, tật, di dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin. Trong thời gian vừa qua, có tình trạng một số đối tượng đã làm giả bệnh án mắc một số loại bệnh nằm trong danh mục do nhà nước quy định để được hưởng chế độ.

Trước tình hình đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, sau khi tiếp nhận được hồ sơ do các địa phương chuyển lên đã phối hợp với Sở Y tế tiến hành rà soát lại toàn bộ hồ sơ, đặc biệt là bệnh án điều trị bệnh, tật theo quyết định 09//2008/QĐ-BYT của Bộ Y tế tại các bệnh viện trong tỉnh; trường hợp nào bệnh án đủ điều kiện mới giới thiệu đến Hội đồng Giám định y khoa để giám định theo đúng quy định. Sau khi rà soát, đã phát hiện nhiều bệnh án có dấu hiệu giả mạo, Sở đã đề nghị Công an tỉnh điều tra làm rõ. Sau khi điều tra, Công an tỉnh đã bắt 12 đối tượng có hành vi môi giới, mua bán, sử dụng bệnh án giả nhằm trục lợi. Ngày 27/10/2014, Tòa án tỉnh đã xét xử vụ án nói trên. Bên cạnh đó, qua công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh của công công dân, Sở cũng đã phát hiện 9 trường hợp hưởng sai chế độ và có quyết định dừng chi trả trợ cấp và thu hồi trợ cấp đối với những trường hợp này.

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, Thông tư Liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Liên Bộ: Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội thì trách nhiệm của các bên liên quan trong việc giải quyết hồ sơ người được hưởng chế độ bị nhiễm chất độc hóa học đã được quy định rõ ràng hơn, chặt chẽ hơn. Theo đó, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sau khi kiểm tra hồ sơ đầy đủ về mặt thủ tục hành chính, giới thiệu đối tượng đến Hội đồng Giám định y khoa để giám định; sau khi có kết quả giám định, Hội đồng giám định Y khoa chuyên cho Sở Y tế kèm theo hồ sơ để cấp giấy chứng nhận; sau khi có giấy chứng nhận của Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội mới ra quyết định cho đối tượng được hưởng trợ cấp. Từ đó, việc lợi dụng chính sách để lập hồ sơ giả cơ bản được ngăn chặn.

2.3. Đối với các chế độ trợ cấp xã hội khác:

Từ năm 2007, chính sách trợ giúp các đối tượng xã hội có hoàn cảnh khó khăn được quy định thống nhất tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007, nay được thay thế bằng Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan được quy định thống nhất tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Liên Bộ: Lao động – Thương binh và Xã hội và Tài chính. Trong đó có quy định: cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thành lập Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định hưởng trợ cấp cho đối tượng; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Để việc xác lập hồ sơ và quyết định cho đối tượng hưởng trợ cấp đúng quy định, hạn chế những tiêu cực trong việc thực hiện các chế độ bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, Sở Lao động – TBXH đã chủ động thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tập huấn cho các huyện, thị xã, thành phố về rà soát, thống kê các đối tượng được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội; hướng dẫn quy trình thủ tục xét trợ cấp, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp chính quyền theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Quá trình chỉ đạo kiểm tra nếu có những vấn đề sai sót, hoặc đơn thư khiếu kiện, tố cáo việc hưởng trợ cấp không đúng, hoặc chưa đúng, Sở đã kịp thời kiểm tra, chỉ đạo và yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn rà soát, giải quyết theo đúng quy định và báo cáo kết quả xử lý, khắc phục.

- Đối với những vụ việc có biểu hiện làm giả hồ sơ, bệnh án để hưởng chế độ trợ cấp xã hội như ở xã Quảng Minh, huyện Quảng Xương, Sở đã phối hợp với cơ quan Công an để cung cấp thông tin về chế độ chính sách, quy trình xét hưởng trợ cấp... để cơ quan Công an có cơ sở điều tra làm rõ.

Tuy nhiên, qua phối hợp kiểm tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thấy rằng trong thực hiện chính sách bảo trợ xã hội còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: công tác thông tin, truyền thông về các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chế độ trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội còn nhiều hạn chế; việc xác định mức độ khuyết tật; thống kê quản lý người khuyết tật và thực hiện các chế độ cho người khuyết tật chưa kịp thời, đầy đủ ở một số địa phương.

Để thực hiện tốt hơn chế độ chính sách đối với đối tượng trợ cấp xã hội, khắc phục kịp thời những sai sót có thể xảy ra, trong thời gian tới Sở Lao động

